

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 24-4-2019
V/v: Tr/chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Sang**
2. Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyết**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự :

* Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Tuyết L**, sinh năm 1986; nơi cư trú: 98/76/1 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1990; cư ngụ: 42 Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

* Bị đơn: 1. Bà **Lương Hoàng S**, sinh năm 1981.
2. Ông **Lê Anh K**, sinh năm 1988.

Cùng nơi cư trú: ấp Nhơn Thọ 2, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 17/10/2016, bà Phan Thị Tuyết Loan có cho ông Lê Anh Khoa và vợ Lương Hoàng Soan vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố. Thời gian vay là 01 năm. Bà Loan, ông Khoa, bà Soan có ký hợp đồng vay tại Văn phòng Công chứng Cửu Long, thành phố Cần Thơ ngày 17/10/2016. Trong quá trình thực hiện hợp

đồng vay, ông Khoa và bà Soan không trả tiền như đã thỏa thuận. Nay bà Loan yêu cầu ông Khoa và bà Soan phải trả cho bà số tiền vốn là 300.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 17/10/2016 đến ngày 17/4/2019, lãi suất là 1%/ tháng là 90.0000.000 đồng; tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/4/2019 là 390.000.000 đồng.

Theo bản tự khai của bị đơn Lê Anh Khoa trình bày: Ông Khoa thừa nhận ông và vợ ông là Lương Hoàng Soan có vay của bà Phan Thị Tuyết Loan số tiền là 300.000.000 đồng với mục đích là làm ăn nhưng do làm ăn thất bại nên đến nay ông bà vẫn chưa có tiền trả cho bà Loan. Nay bà Loan yêu cầu ông và bà Soan trả nợ thì ông cũng đồng ý.

Bị đơn là bà Lương Hoàng Soan được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không cung cấp lời khai chứng cứ về việc khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết Loan. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho bà Soan. Nhưng bà Soan vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ không thể tiến hành hòa giải được nên quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng ông Lê Anh Khoa và vợ là Lương Hoàng Soan ký kết hợp đồng vay tài sản với bà Phan Thị Tuyết Loan, đến hạn thanh toán nhưng ông Khoa và bà Soan không trả tiền vay cho bà Loan. Bị đơn cùng cư trú tại ấp Nhơn Thộ 2, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] Về nội dung: Giữa nguyên đơn Phan Thị Tuyết Loan và vợ chồng ông Lê Anh Khoa, bà Lương Hoàng Soan có xác lập “Hợp đồng vay” được lập tại Văn phòng Công chứng Cửu Long, thành phố Cần Thơ ngày 17/10/2016. Xét thấy, hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Mặt khác, về trách nhiệm liên đới trả nợ của bà Soan: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bà Soan nhưng bà không có ý kiến phản đối. Bên cạnh đó, giao dịch vay tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng đồng thời trong “Hợp đồng vay” ngày 17/10/2016 cũng có chữ ký của bà Soan nên bà Soan phải có trách nhiệm cùng ông Khoa trả nợ là phù hợp Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong “Hợp đồng vay” ngày 17/10/2016 ghi “Thời hạn vay là 01 (một) năm, kể từ ngày ký hợp đồng này. Tuy nhiên, đến nay ông Lê Anh Khoa, bà Lương

Hoàng Soan vẫn không trả số tiền trên cho bà Phan Thị Tuyết Loan. Việc ông Khoa, bà Soan không trả nợ cho bà Loan khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, bà Loan khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Khoa, bà Soan trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng theo “Hợp đồng vay” ngày 17/10/2016 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: Hợp đồng vay tiền giữa hai bên có thỏa thuận lãi suất nên đây là hợp đồng vay có lãi. Từ ngày lập biên nhận đến nay, bị đơn chưa trả tiền lãi lần nào. Bị đơn cũng thống nhất việc tính lãi của nguyên đơn chỉ xin bớt lãi. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ 17/10/2016 đến ngày 17/4/2019 là phù hợp khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, xét chấp nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 và Quyết định số 2868/2010/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản 9%/năm, lãi quá hạn 13,5%/năm (9%/năm x 150%) tương đương 1,125%/tháng, nguyên đơn yêu cầu lãi suất 1%/tháng là phù hợp, xét chấp nhận. Về số tiền lãi tính từ tháng 17/10/2016 đến ngày 17/4/2019, tương đương 30 tháng. Số tiền lãi = 300.000.000 đồng x 1%/tháng x 30 tháng = 90.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi 90.000.000 đồng. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông Khoa, bà Soan có trách nhiệm trả cho bà Loan số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 90.000.000 đồng tính từ 17/10/2016 đến ngày 17/4/2019 là phù hợp Điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm trên tổng giá trị tài sản phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự 2005; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm b khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Anh K và bà Lương Hoàng S phải trả cho bà Phan Thị Tuyết L số tiền vốn là 300.000.000 đồng, và tiền lãi tạm tính 17/10/2016 đến ngày 17/4/2019 là 90.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi tạm tính đến ngày 17/4/2019 là 390.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc ông Lê Anh Khoa và bà Lương Hoàng Soan nộp 19.500.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 7.837.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 005278 ngày 06/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền ;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi DS ĐKKH;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Sang Nguyễn Thị Kim Tuyết

Nguyễn Tiến Thịnh